

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HS-ST
Ngày 16 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Hà.

Bà Hoàng Thị Chiêu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bế Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2021/TLST-HS, ngày 29 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Đoàn Ngọc N, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1984, tại huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 3/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T và bà Nông Thị O; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giam tính từ ngày tạm giữ ngày 17/9/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1964, có mặt;

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn;

- Những người làm chứng:

1. Anh Nông Văn G, sinh năm 1988, có mặt;

2. Anh Hoàng Hồng B, sinh năm 1990, có mặt;

3. Anh Nông Văn H, sinh năm 1992, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 45 phút ngày 17/9/2021, Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn phát hiện tại nhà Đoàn Ngọc N có nhiều thanh niên đang tụ tập và có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy. Tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại đầu giường trong phòng ngủ trong nhà của N có 03 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ ô ly được bọc trong túi nilon màu đen. Đoàn Ngọc N thừa nhận 03 gói chất bột màu trắng nói trên là ma túy Heroine, thu giữ tang vật và đưa Đoàn Ngọc N về trụ sở Công an huyện Trảng Định để làm rõ. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đoàn Ngọc N và thu giữ một điện thoại di động, xe máy, số tiền 1.537.000, một số giấy tờ cá nhân và một số vật chứng khác

Đoàn Ngọc N khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy và không có nghề nghiệp ổn định, khoảng 18 giờ ngày 17/9/2021, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1-0140 đi từ nhà đến khu vực bãi cát đối diện cây xăng thuộc thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn mua 01 gói ma túy Heroine giá 300.000 đồng với một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đem về nhà chia thành 03 gói nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp đem bán bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Đoàn Ngọc N còn thừa nhận trước đó bản thân đã 04 lần đến khu vực bãi cát đối diện cây xăng thuộc thôn C, xã Đ, huyện T mua ma túy Heroine với người đàn ông nói trên mang về chia nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng giữa tháng 8 năm 2021, Đoàn Ngọc N mua 01 gói ma túy Heroine giá 200.000 đồng đem về chia thành 02 gói nhỏ, sử dụng hết 01 gói, bán cho Nông Văn G 01 gói giá 100.000 đồng tại cạnh nhà N; Lần 2: Cách lần 01 khoảng 04 ngày, mua 01 gói ma túy Heroine giá 200.000 đồng đem về chia thành 02 gói nhỏ, sử dụng hết 01 gói rồi tiếp tục bán cho Nông Văn G 01 gói giá 100.000 đồng tại cạnh nhà N; Lần 3: Buổi sáng cuối tháng 8 năm 2021, Đoàn Ngọc N mua 01 gói ma túy Heroine giá 200.000 đồng đem về bán lại cho Hoàng Hồng B với giá 200.000 đồng tại cạnh nhà N; Lần 4: Khoảng 07 giờ ngày 17/9/2021, Đoàn Ngọc N mua 01 gói ma túy Heroine giá 200.000 đồng đem về chia thành 02 gói nhỏ, sử dụng hết 01 gói, còn 01 gói ma túy Heroine N đã cùng một lúc bán cho Hoàng Hồng B và Nông Văn H với giá 200.000 đồng tại nhà N.

Ngoài ra, Đoàn Ngọc N khai nhận được bán cho đối tượng tên “T2” nhà ở xã Đại Đồng, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn 01 lần 01 gói ma túy Heroine giá 100.000 đồng tại khu vực thôn K, xã Đ và đi mua giúp “T2” 01 gói ma túy Heroine giá 100.000 đồng về sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 313/KL-PC09 ngày 19 tháng 9 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công tỉnh Lạng Sơn, kết luận: 03 gói chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Đoàn Ngọc N đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,140 gam (đã trừ bì).

Tại bản Kết luận giám định số 419/KL-PC09 ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam 1.537.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKSTĐ ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đoàn Ngọc N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận sử dụng điện thoại, xe máy vào việc phạm tội, số tiền bị thu giữ không có nguồn gốc từ mua bán ma túy đề nghị xin lại; ông Hoàng Văn T1 cho rằng, chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng mua bán ma túy trước đó là do ông mua, nhưng ông đã bán từ lâu và giờ không còn sở hữu; anh Nông Văn G, Hoàng Hồng B thừa nhận lời khai của bị cáo là đúng.

Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251; đề nghị áp dụng Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc N từ 07 năm đến 08 năm tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã bị thu giữ, vật chứng không còn giá trị sử dụng; áp dụng biện pháp tư pháp, tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng từ bị cáo; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước tài sản dùng vào việc phạm tội; trả cho bị cáo Đoàn Ngọc N số tiền 1.537.000 đồng (nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án); 01 giấy chứng minh nhân dân số 082021379 mang tên Đoàn Ngọc N; ví da màu nâu của N; bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Phản tranh luận: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Tràng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người làm chứng anh Nông Văn H. Xét thấy việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử.

[3] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, đồng thời phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định, bị cáo Đoàn Ngọc N đã có hành vi mua bán trái phép ma túy Heroine 04 lần cho các đối tượng nghiện, trong đó có một lần bán một lúc cho hai người. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa và để có mức án phù hợp với hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức và thực hiện hành vi rất nghiêm trọng với lỗi cố ý, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, do đó phải bị tuyên là có tội và chịu hình phạt; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngoài tình tiết định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào khác; về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; về nhân thân, bị cáo khai là người nghiện ma túy nên mua bán quay vòng để có tiền mua ma túy sử dụng là có căn cứ. Do đó, cần xác định bị cáo có nhân thân xấu. Trên cơ sở đánh giá này, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Cần áp dụng biện pháp tư pháp đối với bị cáo để truy thu số tiền 600.000 đồng từ 04 lần bán ma túy mà có.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, vật chứng không có giá trị sử dụng; trả cho bị cáo số tiền 1.537.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án; trả cho bị cáo 01 ví giả da màu nâu và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đoàn Ngọc N

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đoàn Ngọc N tại khu vực bãi cát đối diện cây xăng thuộc thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn do không xác định được rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[9] Đối với hành vi giúp mua chất ma túy của Đoàn Ngọc N cho đối tượng tên là “T2”, qua điều tra do không xác định được rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của đối tượng này nên không có căn cứ điều tra, xử lý là có căn cứ.

[10] Đối với các đối tượng nghiện ma túy mua của bị cáo đã được Công an huyện Tràng Định xử lý hành chính là đúng quy định.

[11] Bị cáo là người bị kết án thì phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hướng giải quyết toàn bộ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc N phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2021.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 03 gói ma túy có tổng khối lượng 0,130 gam hoàn lại sau giám định; 01 mảnh giấy nilon màu đen kích thước 10cm x 07cm; 90 mảnh giấy ô ly 02cm x 02cm; 01 kéo kim loại có cán nhựa màu đỏ dài 20cm.

3.2. Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT màu đỏ, biên kiểm soát 12T1-0140 kèm theo một đăng ký xe số 001911 mang tên Hoàng Văn T1, có số khung: H024PJ166653, số máy

P50FMH166653 (xe cũ đã qua sử dụng); một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số IMEI 359227068381439 có lắp 01 sim có số thuê bao 0979895977; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số IMEI 357680105566390, lắp 01 sim có số thuê bao 0941909111.

3.3. Trả cho bị cáo số tiền 1.537.000 (một triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn) đồng nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 giấy chứng minh nhân dân số 082021379 mang tên Đoàn Ngọc N; 01 ví da màu nâu;

(Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an huyện Trảng Định).

4. Áp dụng biện pháp tư pháp: Tuyên tịch thu (truy thu) từ bị cáo Đoàn Ngọc N số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Ngọc N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đoàn Ngọc N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- Công an huyện Trảng Định;
- Chi cục THADS huyện Trảng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- NCQL, NVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảy